

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 88/2020/HSST
Ngày: 29-10-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Trung Chiến

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Ngọc Anh
- Ông Lê Văn Mỹ

Thư ký phiên Tòa: Ông Phan Quyết Tâm

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuất – Kiểm sát viên.

Ngày 29/10/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2020/HSST ngày 03 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2020/QĐXXST-HS ngày 07/10/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lâm Văn B**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1972, tại tỉnh A; Nơi đăng ký thường trú: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp 2, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Hòa Hảo; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Họ tên cha: Lâm Văn T6; không rõ năm sinh (đã chết); Họ tên mẹ: Lê Thị U, sinh năm 1950; Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con lớn nhất; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Cẩm E1, sinh năm 1970 (đã ly hôn); Bị cáo có 01 con sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/02/2020 đến ngày 03/3/2020, cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 420/-ĐCŞHS - KTMT ngày 03/3/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu. Hiện đang tại ngoại.

2. Họ và tên: **Đinh Thị P**; Giới tính: Nữ, Sinh năm 1992, tại tỉnh An Giang; Nơi đăng ký thường trú: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp 2, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Hòa Hảo; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Họ tên cha: Đinh Văn

H, sinh năm 1972; Họ tên mẹ: Hồ Thị G, sinh năm 1973; Gia đình bị cáo có 02 chị em; bị cáo là con lớn nhất; Họ và tên chồng: Võ Vũ L, sinh năm 1989; Bị cáo có 02 con sinh năm 2015 và năm 2016; Tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/02/2020 đến ngày 03/3/2020; cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 421L - ĐCSHS - KTMT ngày 03/5/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu. Hiện đang tại ngoại (bị cáo có mặt).

3. Họ và tên: **Huỳnh Văn T**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1972; tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký thường trú: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp 2, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 4/12 Họ tên cha: Huỳnh Văn T7, sinh năm 1938; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1937; Gia đình bị cáo có 06 anh em; bị cáo là con thứ tư; Họ và tên vợ: Bùi Thị Kim P1, sinh năm 1976; Bị cáo có 02 con sinh năm 1994 và năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/02/2020 đến ngày 03/3/2020, cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 422/L-ĐCS: IS-KTMT ngày 03/3/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu. Hiện đang tại ngoại (bị cáo có mặt).

4. Họ và tên: **Huỳnh Linh T1**; Giới tính: Nam. Sinh năm 1994, tại tỉnh An Giang, Nơi đăng ký thường trú: ấp B, xã A, huyện T, tỉnh An Giang Nơi cư trú: Ấp 2, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: Lớp 5/12; Họ tên cha: Huỳnh Văn H1, năm sinh 1950; Họ tên mẹ: Lê Thị S, sinh năm 1969. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất; bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/02/2020 đến ngày 03/3/2020, cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 427L-ECSHS-KTMT ngày 03/3/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu. Hiện đang tại ngoại (bị cáo có mặt).

5. Họ và tên: **Nguyễn Văn T2**; Giới tính: Nam, Sinh năm 1982; tại tỉnh Hậu Giang; Nơi đăng ký thường trú: Ấp 6, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: Ấp 2, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Họ tên cha: Nguyễn Văn T8, sinh năm 1947; Họ tên mẹ: Dương Thị O, sinh năm 1948; Gia đình bị cáo có 09 anh em; bị cáo là con thứ 08 trong gia đình; Họ và tên vợ: Dương Thị D, sinh năm 1983; Bị cáo có 02 con; con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/02/2020 đến ngày 03/3/2020, cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 425/L-ĐCSHS-KTMT ngày

03/3/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu. Hiện đang tại ngoại (bị cáo có mặt).

6. Họ và tên: **Hồ Thị T3**; Giới tính: Nữ, Sinh năm 1967, tại tỉnh An Giang; Nơi đăng ký thường trú: ấp A, xã P, huyện P, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp 2, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Hòa Hảo; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: Không biết chữ. Họ tên cha: Hồ Văn T9 (đã chết). Họ tên mẹ: Nguyễn Thị L1 (đã chết); Gia đình bị cáo có 09 anh em; bị cáo là con thứ 06 trong gia đình; Họ và tên chồng: Phan Văn T10, sinh năm 1959; Bị cáo có 03 con; lớn nhất sinh năm 1984; nhỏ nhất sinh năm 1990; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/02/2020 đến ngày 03/3/2020, cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 426/L-ĐCSHS-KTMT ngày 03/3/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu. Hiện đang tại ngoại (bị cáo có mặt).

7. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc T4**; Giới tính: Nữ, Sinh năm 1967; tại tỉnh An Giang; Nơi đăng ký thường trú: Ấp P, xã P, h, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp 2, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: Lớp 2/12; Họ tên cha: Nguyễn Tùng H2 (đã chết). Họ tên mẹ: Trần Thị C (đã chết). Gia đình bị cáo có 09 anh em, bị cáo là con thứ 8 trong gia đình; Họ và tên chồng: Võ Trung N, sinh năm 1966; Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1990; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/02/2020 đến ngày 03/3/2020, cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 427/L-ECSHS-KTMT ngày 03/3/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu. Hiện đang tại ngoại (bị cáo có mặt).

(bị cáo B vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 29/02/2019, Lâm Văn B đến phòng trọ của Trương Văn S (không rõ năm sinh) thuộc ấp 2, xã T, huyện V chơi thì thấy trên phản gỗ trước phòng trọ có sẵn 01 bộ bài tây loại 52 lá, B rủ các đối tượng Nguyễn Ngọc T4, Hồ Thị T3, Nguyễn Văn Thoại E, Huỳnh Thị P, Huỳnh Văn T và một số đối tượng (không xác định nhân thân) cùng đánh bạc bằng hình thức “ Binh Ấn Độ ” ăn tiền do B làm cái.

Cách thức đánh bạc bằng hình thức “Bình Ấn Độ” và mức độ thắng thua bằng tiền như sau: Người làm cái sử dụng bài tây loại 52 lá chia bài cho những người chơi, mỗi người 06 lá bài, tự chia làm 02 phần (02 chi) mỗi chi gồm 03 lá bài rồi so sánh với bài của người làm cái để xác định thắng hay thua. Người nào có nhiều chi bài lớn hơn thì thắng bạc, ngược lại thì thua bạc. Cách xác định chi bài lớn nhỏ: Nếu chi nào có 03 cây bài (J,Q,K) được gọi là ba cào là lớn nhất. Tiếp theo tính nút, ai có số điểm cao hơn sẽ thắng, nút là số dư khi chia tổng điểm của ba lá bài cho 10, Cách tính điểm trong 01 chi: các lá bài J,Q,K được tính là 10 điểm, quân bài A được tính là 01 điểm. Sau khi cộng điểm 03 quân bài lại và lấy số lẻ để tính điểm của mình, chỉ có không nút gọi là bù, các chi khác so sánh điểm ăn thua với người cầm cái theo tỷ lệ 1:1. Mức đặt cược mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Các đối tượng tham gia đánh bạc đến 23 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Vĩnh Cửu phối hợp Công an xã Trị An phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Lâm Văn B, Đinh Thị P, Huỳnh Văn T, Huỳnh Linh T1, Nguyễn Văn T2, Hồ Thị T3 và Nguyễn Ngọc T4 đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự;

- Tang vật tạm giữ :

- + Thu trên chiếu bạc: 8.750.000 đồng; 104 (một trăm lẻ bốn) lá bài tây đã qua sử dụng.

- + Thu giữ trong người các đối tượng: Lâm Văn B 3.730.000 đồng: 01 điện thoại di động Samsung galaxy J4; Nguyễn Ngọc T4 2.500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Itel 2120; Nguyễn Văn T2 200.000 đồng; Đinh Thị P 3.450.000 đồng; Phan Văn T5 01 điện thoại di động hiệu OPPO A7; Nguyễn Văn Thoại E 123.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Coolpad F 126; Hồ Thị T3 4.400.000 đồng; Huỳnh Văn T 1.200.000 đồng.

- + Thu giữ gần sông bạc 01 xe mô tô biển số 67M1-8932. Kết quả điều tra xác định tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc tại thời điểm bị phát hiện bắt quả tang là 14.403.000 đồng, trong đó số tiền cụ thể của từng bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc như sau:

- Lâm Văn B mang theo 5.000.000 đồng sử dụng đánh bạc, đang đánh bạc thì bị bắt quả tang. Thu giữ 3.730.000 đồng là tiền sử dụng đánh bạc và 01 điện thoại di động Samsung galaxy J4 không sử dụng vào đánh bạc.

Đinh Thị P mang theo 3.850.000 đồng, sử dụng 850.000 đồng đánh bạc, đang đánh bạc thì bị bắt quả tang. Thu giữ 3.450.000 đồng, trong đó có 450.000 đồng tiền sử dụng đánh bạc, còn lại 3.000.000 đồng không sử dụng đánh bạc.

Huỳnh Văn T mang theo 1.400.000 đồng sử dụng đánh bạc, đang đánh bạc thì bị bắt quả tang, Thu giữ 1.200.000 đồng là tiền đánh bạc.

Huỳnh Linh T1 mang theo 100.000 đồng sử dụng đánh bạc, không thắng, không thua, đang đánh thì bị bắt quả tang.

- Nguyễn Văn Thoại E mang theo 1.323.000 đồng sử dụng đánh bạc, thua bạc 1.200.000 đồng, đang đánh bạc thì bị bắt quả tang. Thu giữ 123.000 đồng là tiền đánh bạc, 01 điện thoại di động hiệu Coolpad F126 không sử dụng vào đánh bạc.

- Nguyễn Văn T2 mang theo 400.000 đồng, sử dụng 200.000 đồng đánh bạc, bị thua, đang đánh bạc thì bị bắt quả tang. Thu giữ 200.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Hồ Thị T3 mang theo 4.550.000 đồng, sử dụng 150.000 đồng đánh bạc, bị thua, đang đánh bạc thì bị bắt quả tang, Thu giữ 4.400.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Nguyễn Ngọc T4 mang theo 2.650.000 đồng, sử dụng 300.000 đồng đánh bạc, thua 150.000 đồng, đang đánh bạc thì bị bắt quả tang. Thu giữ 2.500.000 đồng, trong đó có 150.000 đồng tiền sử dụng đánh bạc, còn lại 2.350.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu ITEL 2120 không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Phan Văn T5 sử dụng 200.000 đồng đánh bạc, thua hết tiền đã nghỉ trước khi bị bắt quả tang

- Võ Chi L2 sử dụng 400.000 đồng đánh bạc (kế tụ với Nguyễn Văn Thoại E) nhưng thua hết tiền đã nghỉ trước khi bị bắt quả tang.

* Xử lý tang vật, tài sản tạm giữ:

+ Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã xử lý: Giao trả 01 điện thoại di động Samsung galaxy J4 cho Lâm Văn B; 01 điện thoại di động hiệu ITEL 2120 cho Nguyễn Ngọc T4; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A7 cho Phan Văn T5.

+ Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 14.403.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: 104 (một trăm lẻ bốn) lá bài tây đã qua sử dụng.

- Trả số tiền 3.000.000 đồng cho Đinh Thị P; 200.000 đồng cho Nguyễn Văn T2; 4.400.000 đồng cho Hồ Thị T3; 2.350.000 đồng cho Nguyễn Ngọc T4.

Đối với xe mô tô biển số 67M1-8932, số máy: VTT22JLIP52FMH 001457, số khung: RRKWCHIUM6XEM ! 457 thu giữ tại hiện trường, qua xác minh không xác định được chủ sở hữu, đề nghị Công an huyện Vĩnh Cửu xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số: 57/CT/VKS - HS ngày 30/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố các bị cáo Lâm Văn B, Đinh Thị P, Huỳnh Văn T, Huỳnh Linh T1, Nguyễn Văn T2 Hồ Thị T3 và Nguyễn Ngọc T4 về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Xử phạt bị cáo Lâm Văn B từ 6 đến 8 tháng tù phạt bổ sung từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng

- Xử phạt bị cáo Đinh Thị P từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Linh T1 từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Hồ Thị T3 từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T4 từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên viện kiểm sát, các bị cáo, không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai ban đầu, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra, thể hiện:

Khoảng 20 giờ đến 23 giờ 15 phút ngày 29/02/2020, tại ấp 2, xã Trị An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, Lâm Văn B làm cái đánh bạc với Định Thị P, Huỳnh Văn T, Huỳnh Linh T1, Nguyễn Văn Thoại E, Nguyễn Văn T2, Hồ Thị T3, Nguyễn Ngọc T4, Phan Văn T5 và Võ Chí L2 bằng hình thức “Binh ăn độ” tổng số tiền đánh bạc là 14.403.000 đồng.

Do vậy hành vi của các bị cáo Lâm Văn B, Định Thị P, Huỳnh Văn T, Huỳnh Linh T1, Nguyễn Văn T2, Hồ Thị T3 và Nguyễn Ngọc T4 đã phạm tội “đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự, như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn Thoại E trong quá trình điều tra bỏ trốn, nên cơ quan điều tra tách ra để điều tra và giải quyết bằng vụ án khác, ngày 25/9/2020 đã xét xử đối với Nguyễn Văn Thoại E.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Trong vụ án này có nhiều bị cáo nên áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự để đánh giá hành vi phạm tội của từng bị cáo, để áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của từng bị cáo để lượng hình, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo cụ thể như sau:

Trong vụ án này đối tượng chủ mưu, cầm đầu là Lâm Văn B, bị cáo B là người làm cái đánh bạc với các bị cáo khác, sau khi bị khởi tố vụ án bị cáo được tại ngoại, nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội đánh bạc và bị cơ quan điều tra khởi tố vụ án đánh bạc thứ hai, sau đó bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương hiện tại bị cáo đang bị truy nã gây khó khăn cho công tác điều tra xét xử, nên áp dụng khoản 1, 2 Điều 3 Nghị quyết số: 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về việc không được cho hưởng án treo. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo B. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được xem xét giảm nhẹ hình phạt khi lượng hình.

Đối với các bị cáo Đinh Văn P, Huỳnh Văn T, Huỳnh Linh T1, Nguyễn Văn T2, Hồ Thị T3 và Nguyễn Ngọc T4 phạm tội với vai trò không lớn, đều là dân lao động, số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc không lớn. Các bị cáo chưa có tiền án tiền sự, nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên sẽ được xem xét giảm nhẹ hình phạt khi lượng hình. Do các bị cáo phạm tội có mức độ tương đương nhau, nên phạt các bị cáo mức phạt ngang nhau. Các bị cáo phạm tội nhằm mục đích lợi nhuận, nên áp dụng hình phạt tiền cũng đủ sức răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 14.403.000 đồng, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 104 (một trăm lẻ bốn) lá bài tây các bị cáo sử dụng để đánh bạc không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy

- Đối với số tiền 3.000.000 đồng của Đinh Thị P; 200.000 đồng của Nguyễn Văn T2; 4.400.000 đồng của Hồ Thị T3; 2.350.000 đồng của Nguyễn Ngọc T4 không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo, nhưng được giữ lại để trừ vào phần tiền mà các bị cáo phải nộp.

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Coolpad F126 của Nguyễn Văn Thoại E đã được giải quyết bằng vụ án khác nên không xét.

- Đối với xe mô tô biển số 67M1-8932, số máy: VTT22JLIP52FMH 001457, số khung: RRKWCHIUM6XEM ! 457 thu giữ tại hiện trường, qua xác minh không xác định được chủ sở hữu, đề nghị Công an huyện Vĩnh Cửu xử lý theo quy định.

Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1]. Tuyên bố bị cáo Lâm Văn B, Đinh Thị P, Huỳnh Văn T, Huỳnh Linh T1, Nguyễn Văn T2, Hồ Thị T3 và Nguyễn Ngọc T4 phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; 58; riêng bị cáo B áp dụng thêm khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Văn B 06 (sáu) tháng tù về tội đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Được trừ đi những ngày tạm giữ (29/02/2020 đến ngày 03/3/2020). Phạt bổ sung 15.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Đinh Thị P 20.000.000 đồng được trừ đi 3.000.000 đồng. Còn lại phải nộp tiếp số tiền là 17.000.000 đồng

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T 20.000.000 đồng

Xử phạt bị cáo Huỳnh Linh T1 20.000.000 đồng

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 20.000.000 đồng được trừ đi 200.000 đồng. Còn lại phải nộp tiếp số tiền là 19.800.000 đồng

Xử phạt bị cáo Hồ Thị T3 20.000.000 đồng được trừ đi 4.400.000 đồng. Còn lại phải nộp tiếp số tiền là 15.600.000 đồng

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T4 20.000.000 đồng được trừ đi 2.350.000 đồng. Còn lại phải nộp tiếp số tiền là 17.650.000 đồng

Số tiền của các bị cáo được trừ đi tại biên lai thu tiền số 0001944 ngày 02/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

* Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền là 14.403.000 đồng. Tại biên lai thu tiền số 0001944 ngày 02/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

- Tịch thu tiêu hủy 104 (một trăm lẻ bốn) lá bài đã qua sử dụng. Tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

3]. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

4]. Buộc các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng bị cáo Lâm Văn B vắng mặt tại phiên tòa, nên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận

- Các bị cáo;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện;
- TAND tỉnh;
- THADS huyện;
- Lưu H/S, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Trung Chiến